



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 13 In the maths class · Lesson 1–2 (SGK tr. 57–58)



Tuần 27

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Vocabulary (từ vựng): điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

ele en (số 11)

tw lve (số 12)

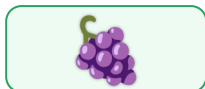
th teen (số 13)

four een (số 14)

fif een (số 15)

eleve (số 11)

Bài 2: Match – nối hình với từ



cake



sliding



riding



driving



grapes

Bài 3: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. eleven



a. 13

2. twelve



b. 15

3. thirteen



c. 11

4. fifteen



d. 12

Bài 4: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. 13 đọc là gì?

(A) thirteen (B) fourteen (C) fifteen

2. 11 đọc là gì?

(A) twelve (B) eleven (C) thirteen

3. 15 đọc là gì?

(A) fourteen (B) eleven (C) fifteen

4. Từ nào kết thúc bằng chữ n?

(A) eleven (B) twelve (C) table

Bài 5: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: grapes cake

Chưa cần viết câu.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 27

Bài 1: Vocabulary (từ vựng): điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

eleven (số 11) twelve (số 12) thirteen (số 13) fourteen (số 14) fifteen (số 15)

eleven (số 11)

Bài 2: Match – nối hình với từ



- grapes



- cake



- sliding



- riding



- driving

Bài 3: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

Bài 4: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. A (thirteen) 2. B (eleven) 3. C (fifteen) 4. A (eleven)

Bài 5: Copy the words – chép 2 từ

grapes cake

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1-5